

**BỘ NỘI VỤ****BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78/2005/TT-BNV

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2005

**THÔNG TƯ****Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác**

*Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác (sau đây viết tắt là chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác) như sau:*

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng hưởng lương theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát và Nghị định số

204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đang giữ chức danh lãnh đạo (bầu cử hoặc bổ nhiệm) ở một cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến xã, phường, thị trấn; đồng thời được bầu cử hoặc được bổ nhiệm kiêm nhiệm một hoặc nhiều chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác mà cơ quan, đơn vị khác này được bố trí biên chế chuyên trách người đứng đầu nhưng hoạt động kiêm nhiệm.

2. Cơ quan, đơn vị khác nói tại khoản 1 Mục I này là cơ quan, đơn vị được thành lập đúng thẩm quyền, đúng trình tự pháp luật, có biên chế trả lương và kinh phí hoạt động riêng, có con dấu và có tài khoản tại ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước.

**II. ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC HƯỞNG PHỤ CẤP**

1. Cán bộ, công chức, viên chức kiêm

nhệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác quy định tại Mục I Thông tư này được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm khi có đủ 2 điều kiện sau:

a) Đang giữ chức danh lãnh đạo (bầu cử hoặc bổ nhiệm) ở một cơ quan, đơn vị.

b) Được cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc quyết định bổ nhiệm kiêm nhiệm giữ một hoặc nhiều chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác mà chức danh lãnh đạo đứng đầu ở cơ quan, đơn vị khác này theo cơ cấu tổ chức bộ máy được bố trí biên chế chuyên trách người đứng đầu nhưng hoạt động kiêm nhiệm.

**2.** Người kiêm nhiệm một hoặc nhiều chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác chỉ hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm trong suốt thời gian giữ một hoặc nhiều chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm đó. Khi thôi kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị

khác thì thôi hưởng phụ cấp kiêm nhiệm kể từ tháng sau liền kề với tháng thôi giữ chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm.

### III. MỨC PHỤ CẤP VÀ CÁCH TÍNH TRẢ

#### 1. Mức phụ cấp:

Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác được tính bằng 10% mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hiện hưởng của người giữ chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm.

#### 2. Cách tính trả phụ cấp:

a) Mức tiền phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác được xác định bằng công thức sau:

$$\left( \begin{array}{l} \text{Mức tiền phụ} \\ \text{cấp kiêm nhiệm} \\ \text{chức danh lãnh} \\ \text{đạo đứng đầu} \\ \text{cơ quan, đơn} \\ \text{vị khác} \end{array} \right) = \left( \begin{array}{l} \text{Hệ số lương chức vụ hoặc} \\ \text{hệ số lương chuyên môn,} \\ \text{nghiệp vụ cộng với hệ số} \\ \text{phụ cấp chức vụ lãnh đạo} \\ \text{và \% (quy theo hệ số) phụ} \\ \text{cấp thâm niên vượt khung} \\ \text{(nếu có) hiện hưởng của} \\ \text{người giữ chức danh} \\ \text{lãnh đạo kiêm nhiệm} \end{array} \right) \times \left( \begin{array}{l} \text{Mức} \\ \text{lương} \\ \text{tối} \\ \text{thiểu} \\ \text{chung} \end{array} \right) \times (10\%)$$

b) Người giữ chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm đứng đầu cơ quan, đơn vị khác thuộc biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chi trả tiền phụ cấp kiêm nhiệm cho người đó kể từ

tháng được giữ chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm đứng đầu cơ quan, đơn vị khác từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo chế độ tài chính hiện hành.

c) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh

đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

#### IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác quy định tại Thông tư này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Trường hợp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác sau ngày 01 tháng 10 năm 2004, thì hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo hướng dẫn tại Thông tư này kể từ tháng được cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc quyết định bổ nhiệm kiêm

nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

3. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư này, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

4. Cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác thuộc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

**Đỗ Quang Trung**